Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 19.11.2019 10:08:07 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 413 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 18 tháng 11 năm 2019*

BÁO CÁO
Công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2019

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ kết quả chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là UBND tỉnh) báo cáo công tác năm 2019 như sau:

Phần I
TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CƠ CẤU UBND TỈNH NĂM 2019

1. Về củng cố, kiện toàn các thành viên UBND tỉnh

Từ đầu năm 2019, Thành viên UBND tỉnh gồm có 01 Chủ tịch, 03 Phó Chủ tịch và 18/20 Ủy viên UBND tỉnh (chưa đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu theo quy định tại Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ; Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh). Tuy nhiên, UBND tỉnh vẫn đảm bảo hoạt động chất lượng, hiệu quả. Đến nay, thành viên UBND tỉnh gồm có: 01 Chủ tịch, 03 Phó Chủ tịch và 17/20 Ủy viên UBND tỉnh (khuyết 03 Ủy viên UBND tỉnh giữ chức vụ: Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tư pháp và Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông); đang tiếp tục bổ sung đảm bảo theo quy định.

2. Tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh

Tổng số cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh là 18 cơ quan (17 cơ quan thống nhất trong cả nước và 01 cơ quan là Sở Ngoại vụ theo đặc thù của tỉnh biên giới). UBND tỉnh đã rà soát, ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn theo quy định Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ và Thông tư liên tịch của Bộ Nội vụ với bộ, ngành Trung ương. Các cơ quan chuyên môn thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, việc sắp xếp, tổ chức bộ máy cơ bản phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và quy định của pháp luật.

Thực hiện (Nghị quyết số 580/2018/UBTVQH14 ngày 04/10/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết số 38/NQ-HĐND, ngày 12/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh) thí điểm hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

thành Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh kể từ ngày 01/01/2019.

Phần II

HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NĂM 2019

1. Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh

Năm 2019, UBND tỉnh tiếp tục quán triệt, chỉ đạo triển khai Nghị quyết, Kết luận của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; trong đó tập trung thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, tạo sự chuyển biến tích cực đồng bộ trên các lĩnh vực.

Ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 về việc ban hành những giải pháp, nhiệm vụ chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 với 08 nhiệm vụ, giải pháp và Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 về việc Ban hành Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2019 với 106 nội dung, đề án để các sở, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các chương trình đột phá về kinh tế - xã hội tỉnh đã đề ra, đã góp phần thực hiện được kết quả về kinh tế - xã hội.

UBND tỉnh chỉ đạo cập nhật thường xuyên phần mềm Văn phòng điện tử từ tỉnh đến xã, góp phần xử lý nhanh công việc, giảm bớt giấy tờ. Hệ thống đã được kết nối đến toàn bộ máy tính làm việc tại Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, các Sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố bảo đảm hoạt động thông suốt phục vụ công tác.

UBND tỉnh luôn quan tâm đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành theo hướng nhanh gọn (bố trí thời gian hội họp hợp lý, tiết kiệm thời gian,...), hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm; bám sát Chương trình công tác, Quy chế làm việc; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát của Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh. Nâng cao vai trò trách nhiệm cá nhân người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, điều hành và trách nhiệm trong phối hợp xử lý các nội dung được phân công. Quan tâm theo dõi, chỉ đạo và tăng cường đi cơ sở để kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc và xử lý những vấn đề nảy sinh. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ trong chỉ đạo điều hành, xác định rõ thẩm quyền UBND tỉnh và thẩm quyền riêng (Chủ tịch UBND tỉnh). UBND tỉnh thực hiện chế độ báo cáo theo đúng qui định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015. Mọi hoạt động đều bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng và quy định của Hiến pháp, pháp luật. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ giao, UBND tỉnh đã chủ động xử lý, giải quyết công việc thuộc phạm vi thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục, Quy chế làm việc; đáp ứng yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong mọi hoạt động; đảm bảo cấp dưới phục tùng sự lãnh

đạo, chỉ đạo và chấp hành nghiêm chỉnh các quyết định của cấp trên. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chủ động xem xét phân cấp, uỷ quyền một số lĩnh vực cho các cơ quan chuyên môn và huyện, thành phố đảm bảo hợp lý, khả thi, đúng quy định và có sự quản lý thống nhất của UBND tỉnh; qua đó, phát huy được tính chủ động, sáng tạo, vai trò trách nhiệm của cơ quan chuyên môn, địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ. Triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 và kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2019.

UBND tỉnh Tây Ninh đã phối hợp với UBND Thành phố HCM triển khai thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc TPHCM – Mộc Bài và đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý giao UBND Thành phố HCM làm cơ quan nhà nước có thẩm quyền triển khai thực hiện Dự án; UBND tỉnh phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển mạng đường bộ cao tốc Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, trong đó có bổ sung tuyến cao tốc Gò Dầu - Xa Mát; đồng thời UBND tỉnh đã ký thỏa thuận hợp tác với: Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam, Tập đoàn VNPT.

UBND tỉnh tổ chức tiếp trọng thị, chu đáo các Đoàn công tác của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các Bộ, ngành Trung ương và các đoàn ngoại giao, các tỉnh giáp biên thuộc Vương quốc Campuchia, nhà đầu tư đến làm việc và tìm hiểu cơ hội hợp tác đầu tư.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh thường xuyên tổ chức nhiều lớp tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn cho cán bộ chủ chốt, góp phần nâng cao nhận thức, tư duy, lý luận để vận dụng vào thực tế.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh

- Tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh phát triển ổn định và khá toàn diện trên các lĩnh vực, trong đó có một số mặt đạt được đáng chú ý, cụ thể:

+ Tổng sản phẩm ước tăng 8,4% (KH tăng trên 8%), cao hơn mức bình quân chung của cả nước (ước 6,8%) và cũng là năm có mức tăng trưởng cao nhất trong 5 năm trở lại đây. GRDP bình quân đầu người đạt 2.940 USD (KH: 2.900 USD), cao hơn bình quân cả nước: 2.786 USD.

+ Tỉnh đã tập trung bố trí nguồn vốn duy trì năng lực sản xuất và tăng năng lực phát triển xã hội, kết quả: vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tăng so với kế hoạch đề ra: chiếm 42,7% so với GRDP (KH là 35%, mức bình quân chung cả nước: 33,8%)

+ Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh ước tăng 17,1% dự toán, tăng 22,1% so với CK, trong đó thu nội địa 8.000 tỷ đồng, tăng 8,8% dự toán, tăng 17,6% so với CK. Nếu so với mức tăng bình quân của cả nước, tổng thu ngân sách cả nước tăng khoảng 2,27% so với CK. Trong đó, thu nội địa tăng 7,72% so dự toán, tăng 4,08% so cùng kỳ.

+ Tỷ lệ hộ nghèo được kéo giảm đáng kể. Theo kết quả Tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2015, tổng số hộ nghèo chung (hộ nghèo và hộ cận nghèo chuẩn Trung ương) của tỉnh là 12.584 hộ, chiếm tỷ lệ 4,32% so với tổng số hộ gia đình; Cuối năm 2019, toàn tỉnh còn 5.285 hộ nghèo chung, chiếm tỷ lệ 1,69 % tổng số hộ gia đình. Trong đó: hộ nghèo 1.939 hộ, hộ cận nghèo 3.346 hộ. (có 1.015 hộ không có khả năng thoát nghèo/1.939 hộ nghèo, giảm 394 hộ/904 người so với năm 2018). Tỷ lệ hộ nghèo chung giảm 2,63 % so với năm 2015 (năm 2016 giảm 0,14%; năm 2017 giảm 0,7%; năm 2018 giảm 0,94%; năm 2019, giảm 0,85%).

+ Trung tâm Hành chính công tỉnh Tây Ninh đã đạt nhiều kết quả tích cực: Đã đưa toàn bộ những TTHC của các sở, ngành tỉnh (trừ các TTHC đặc thù) vào tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm, kéo giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn còn 1,47%, là tỉnh đầu tiên bổ sung cách thức mới tiếp nhận một số TTHC có thủ tục đơn giản qua mạng xã hội Zalo, góp phần giảm chi phí và thời gian cho nhân dân.

+ Công tác bảo vệ tài nguyên môi trường luôn được quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, nhất là trong công tác chấn chỉnh việc khai thác cát, bảo vệ nguồn nước.

+ Các cấp, các ngành đã phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương trong việc xử lý giải quyết các vụ việc phức tạp, đông người, kết quả về cơ bản số vụ việc khiếu nại, tố cáo ,phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính các cấp đã giảm mạnh, không còn tình trạng khiếu nại đông người ở Hà Nội.

+ Tai nạn giao thông được kéo giảm trên 03 lĩnh vực (giảm 78 vụ, 25 người chết, 56 người bị thương so với cùng kỳ); Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, tình hình biên giới được ổn định, nền quốc phòng toàn dân ngày càng vững mạnh, các tiềm lực khu vực phòng thủ được xây dựng ngày càng vững chắc, nâng cao chất lượng tiềm lực chính trị tinh thần, tiềm lực kinh tế, quân sự an ninh, khoa học công nghệ và đối ngoại. Cùng với các chính sách, chủ trương của tỉnh, đây chính là nền tảng giúp người dân an tâm sản xuất, thu hút được các dự án có quy mô lớn, công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường như Nhà máy chế biến rau quả Tanifood, các nhà máy điện mặt trời..., thu hút FDI tăng 150% (xếp thứ 6/63 tỉnh thành), Phát triển Doanh nghiệp tăng đáng kể (tăng 16,7% so với CK về số doanh nghiệp, tăng 1,1 lần về vốn đăng ký),

+ Về công tác, tôn giáo dân tộc: Các chương trình, đề án, dự án, chính sách trên các lĩnh vực như: giáo dục và đào tạo, y tế và chăm sóc sức khỏe, văn hóa, thể thao, du lịch, nông nghiệp và phát triển, lao động việc làm, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nông thôn mới... đã được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số. Các chương trình, chính sách dân tộc đều được triển khai thực hiện công khai, minh bạch, đúng mục tiêu, đúng địa bàn, đúng đối tượng, phát huy hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế, ổn định xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Nhờ vào sự góp phần của các dự án năng lượng điện mặt trời, năm 2019, giá trị sản xuất công nghiệp tăng vượt kế hoạch đề ra 16,3% (KH: 14,5% trở lên);

+ Việc xây dựng nông thôn mới đã được cấp ủy, chính quyền các cấp lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đã nhận được sự đồng thuận hưởng ứng của nhân dân; sự quan tâm, tham gia của các Ban Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, các đơn vị lực lượng vũ trang và sự ủng hộ về vật chất của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và nhân dân trên địa bàn tỉnh. Xây dựng nông thôn mới thực sự mang lại đổi thay diện mạo địa bàn nông thôn tỉnh, đời sống nhân dân ngày càng nâng cao.

+ Thực hiện tốt việc mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế với các tỉnh biên giới thuộc Vương quốc Campuchia. Củng cố, thiết lập, phát triển quan hệ với các đối tác Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Nga, Belarus... và các nước có quan hệ hữu nghị truyền thống khác.

+ Một số đô thị có tốc độ đô thị hóa nhanh như Trảng Bàng, Gò Dầu và Thành phố Tây Ninh, đã được tập trung nguồn lực chỉnh trang đô thị và thu hút được nhiều dự án thương mại, siêu thị, nhà ở đô thị góp phần thay đổi rõ nét bộ mặt đô thị mới.

+ Dự án cao tốc TP. HCM- Mộc Bài; cao tốc Gò Dầu – Xa Mát sớm được khởi động sẽ mở ra khả năng thu hút mạnh các nguồn lực đầu tư, phát huy tốt nhất các tiềm năng lợi thế của tỉnh trong tương lai gần.

+ Các hệ thống siêu thị hiện đại phủ khắp các huyện, thành phố như: Hệ thống Siêu thị CoopMart: 07 siêu thị (Phước Đông, Gò Dầu, Trảng Bàng, Thành phố, CoopMart SCA, Châu Thành, Tân Châu); 05 cửa hàng Vinmart; 35 cửa hàng Bách Hóa Xanh....

- Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc và quan hệ công tác

+ UBND tỉnh điều hành theo Luật định: Thảo luận tập thể và quyết định theo đa số đối với những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh; phân công hoặc ủy quyền cho thành viên UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo cơ quan thuộc UBND tỉnh; chuẩn bị và báo cáo các đề án trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và HĐND tỉnh; theo dõi, chỉ đạo địa phương và cơ sở; chủ trì họp với các sở, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để báo cáo UBND tỉnh hoặc Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xử lý công việc.

+ Công tác phối hợp giữa Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh với các sở, ngành tỉnh ngày càng chặt chẽ; việc chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các phiên họp UBND tỉnh, họp Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh, họp Phó Chủ tịch phụ trách khối ngày càng tốt hơn. Trong năm 2019, UBND tỉnh đã tổ chức 13 phiên họp thường kỳ, với 124 nội dung (91 nội dung trong chương trình công tác, 33 nội dung phát sinh ngoài chương trình công tác) và tổ chức 44 cuộc họp Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh với 180 nội dung. Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh thông báo kịp thời nội dung kết luận của chủ trì phiên họp đến các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố liên quan và

các thành viên UBND tỉnh để biết theo dõi và thực hiện. Giấy mời, tài liệu họp được đưa lên phần mềm "Họp không giấy" và nhắn tin (SMS) cho các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh.

- Từ 01/01/2019 - 06/11/2019, UBND tỉnh nhận được 81 nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao theo Quyết định số 42/2014/QĐ-TTg theo hình thức cập nhật trên Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi của Văn phòng Chính phủ. Định kỳ rà soát các nhiệm vụ được giao để cập nhật trên mạng. Kết quả, đã hoàn thành 16 nhiệm vụ; đang thực hiện 65 nhiệm vụ (trong hạn xử lý).

- Hình thức tổ chức "họp trực tuyến" được thực hiện thường xuyên đã góp phần tiết kiệm được thời gian, kinh phí và bảo đảm tính kịp thời.

- Hệ thống văn phòng điện tử và Hệ thống chứng thực chữ ký số chuyên dùng được triển khai cho 100% cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh, 100% UBND cấp huyện và 100% UBND cấp xã. Tỉnh đã triển khai thực hiện ký số tất cả các văn bản điện tử, gửi liên thông trên hệ thống văn phòng điện tử đến UBND tỉnh và giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh (trừ văn bản mật, văn bản chuyên ngành đính kèm tài liệu, bản đồ...). Văn bản điện tử có ký số sau khi tiếp nhận đã được xử lý kịp thời, không chờ văn bản giấy. Ngoài ra, UBND tỉnh đã triển khai kết nối liên thông và thực hiện gửi, nhận, xử lý văn bản điện tử có ký số với Chính phủ và các cơ quan Trung ương trên trục liên thông văn bản Quốc gia.

- Công tác cải cách hành chính đi vào chiều sâu, Trung tâm hành chính công hoạt động ngày càng hiệu quả, cập nhật các phần mềm theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Nghị định số 17/2019/NĐ-CP của Chính phủ; thí điểm mô hình tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC từ UBND huyện Châu Thành sang Bưu điện huyện Châu Thành để tiếp nhận hồ sơ và chuyển phát kết quả giải quyết TTHC đến tận địa chỉ của tổ chức, cá nhân có nhu cầu, giúp giảm thời gian, chi phí của công dân, góp phần thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy, giảm tải công việc, giảm chi phí đầu tư cơ sở vật chất tại các cơ quan hành chính Nhà nước, đẩy mạnh cải cách TTHC, xã hội hóa các dịch vụ hành chính công.

Ngoài ra, tỉnh chuẩn bị các điều kiện đưa vào hoạt động Trung tâm Giám sát điều hành nhằm tích hợp số liệu từ các nguồn cơ sở dữ liệu như mẫu thống kê báo cáo KTXH, Y tế, Giáo dục, Quan trắc Môi trường, ATTT trên địa bàn tỉnh.

Hiện nay, môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh đã được cải thiệt rất rõ nét so với trước đây, thể hiện rõ nhất đối với vấn đề này là ở Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) liên tục được cải thiện và xếp thứ hạng cao (Năm 2018 xếp thứ tự thứ 14/63 tỉnh, thành phố). Tính đến nay tỉnh đã trang bị hệ thống Camera giám sát Trung tâm Hành chính công tỉnh, **09/09** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và **95/95** xã/phường/thị trấn. Theo đó, các bộ phận tiếp nhận và trả kết quả sẽ được giám sát tập trung tại Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh nhằm giám sát toàn bộ hoạt động tại Bộ phận Một cửa các cấp.

- Phối hợp thường xuyên và chặt chẽ với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc chuẩn bị chương trình, nội dung các kỳ họp Hội đồng nhân dân, các báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân; giải quyết các vấn đề nảy sinh trong

quá trình thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; nghiên cứu giải quyết theo thẩm quyền các kiến nghị của Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân; trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân; cùng với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân cấp tỉnh chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân, vận động nhân dân tham gia xây dựng, củng cố chính quyền vững mạnh, tự giác thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm, các hành vi vi phạm Hiến pháp và pháp luật, giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính, tuyên truyền giáo dục pháp luật; thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; UBND tỉnh luôn tạo điều kiện cho Hội LHPN tỉnh thể hiện vai trò, khả năng đại diện của mình trong việc tham gia quản lý Nhà nước, chăm lo quyền, lợi ích chính đáng của phụ nữ và trẻ em.

- Chương trình công tác của UBND tỉnh:

Luôn bám sát Chương trình công tác của Tỉnh uỷ, Chương trình xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh để xây dựng Chương trình công tác của UBND tỉnh, như sau:

+ Đối với Chương trình công tác hàng năm: Trên cơ sở tổng hợp các nội dung kế hoạch, đề án, quy hoạch của các Sở, ngành, đơn vị đăng ký, căn cứ chương trình làm việc của Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh để xây dựng Chương trình của UBND tỉnh hàng năm cho phù hợp. Tuy nhiên, do tình hình thực tế của địa phương và sự chỉ đạo mới của các Bộ, ngành Trung ương nên hàng năm vẫn còn một số nội dung, đề án trong Chương trình làm việc phải điều chỉnh, bổ sung hoặc chuyển thời gian trình qua năm sau.

+ Đối với Chương trình công tác tháng: Căn cứ Chương trình công tác năm, Chương trình công tác tháng của Tỉnh uỷ, tình hình công tác thực tế, Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh tham mưu xây dựng Chương trình công tác tháng của UBND tỉnh. Do có lúc phải điều chỉnh theo lịch Trung ương và Tỉnh ủy nên vẫn còn trường hợp chậm theo qui định (phải trước ngày 25 hàng tháng).

+ Đối với Chương trình công tác tuần: Trên cơ sở Chương trình công tác tháng và Chương trình công tác của Thường trực Tỉnh ủy và ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh xây dựng Chương trình công tác tuần của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh phù hợp, kịp thời.

- Công tác kiểm tra việc thi hành văn bản

+ Văn bản quy phạm pháp luật (QPPL): UBND tỉnh đã ban hành 44 văn bản QPPL. Văn bản QPPL của UBND tỉnh được xây dựng trên định hướng các văn bản của Trung ương, đồng thời gắn với tình hình thực tế của địa phương. Giám đốc Sở Tư pháp giúp UBND tỉnh tự kiểm tra văn bản QPPL của UBND tỉnh; kịp thời phát hiện những quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tình hình thực tế để kiến nghị UBND tỉnh sửa đổi,

bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc huỷ bỏ. Kết quả kiểm tra các văn bản ban hành thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL.

+ UBND tỉnh giao Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thi hành các văn bản của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân tại địa phương.

- Về việc đi công tác: Ủy viên UBND tỉnh dành thời gian đi công tác cơ sở để kiểm tra, nắm tình hình triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quyết định, chỉ thị, các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; gặp gỡ tiếp xúc, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của nhân dân; nắm tình hình ở cơ sở để kịp thời chỉ đạo và đề xuất những giải pháp giúp địa phương, cơ sở khắc phục kịp thời những khó khăn, vướng mắc.

- Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tổ chức tiếp công dân: UBND tỉnh giao Thanh tra tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố phối hợp thực hiện công tác thanh tra, tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; đồng thời giao Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh xây dựng lịch tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo tỉnh (Tỉnh ủy, HĐND, Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Tây Ninh, UBND tỉnh) tại Trụ sở Tiếp Công dân tỉnh theo quy định và thông báo công khai để người dân biết.

- Công tác phòng, chống tham nhũng: Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí; tuyên truyền phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành gắn với công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục các văn bản pháp luật khác, đề ra các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, chỉ đạo thực hiện tốt công tác kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định.

- Công tác thông tin, báo cáo

+ UBND tỉnh định kỳ có báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của địa phương và các báo cáo chuyên đề, đột xuất theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng thời gửi các thành viên UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Tây Ninh, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố.

+ Thực hiện thông tin cho nhân dân thông qua các báo cáo của UBND tỉnh trước HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Tây Ninh; trả lời các nội dung chất vấn, kiến nghị của cử tri, của đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh; trả lời phỏng vấn của cơ quan thông tin đại chúng; tổ chức họp báo và giao Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh là người phát ngôn của UBND tỉnh để cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tin đại chúng về hoạt động của UBND tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh và về tình hình kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng các địa phương theo quy định của pháp luật. Ngoài ra,

UBND tỉnh cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, có lượng người truy cập cao.

3. Đánh giá chung

3.1. Mặt được

- Tổ chức bộ máy và cơ cấu của UBND tỉnh được sắp xếp hợp lý, đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Nhân sự lãnh đạo UBND tỉnh, ủy viên UBND tỉnh đáp ứng về tiêu chuẩn yêu cầu nhiệm vụ; cán bộ tham mưu được kiện toàn, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành, đồng thời, phát huy được năng lực, sở trường quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được phân công.

- Duy trì tốt sự phối hợp, mối liên hệ chặt chẽ thường xuyên với Chính phủ, Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành của Trung ương, các cơ quan của Đảng, Hội đồng nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh.

- Tăng cường hoạt động của Tổ công tác của Chủ tịch UBND tỉnh hiệu quả.

- Công tác chỉ đạo điều hành bảo đảm tuân thủ chặt chẽ theo quy chế, chương trình công tác; chương trình công tác ngày càng khoa học, phù hợp và chặt chẽ theo hướng sát thực tế, giải quyết được những vấn đề nảy sinh ở cơ sở, tiết giảm hợp lý thời gian hội họp.

- Chủ động triển khai quyết liệt, nghiêm túc, có hiệu quả đúng tinh thần Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân tỉnh, trong chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội năm 2019.

- Trung tâm Hành chính công tỉnh hoạt động hiệu quả, triển khai việc tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính và tra cứu tình trạng giải quyết thủ tục hành chính, tiếp nhận phản ánh và phản hồi thông tin cho người dân qua mạng xã hội Zalo. Đây là một trong những hình thức đột phá mới trong khâu giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

- Phối hợp thường xuyên và chặt chẽ với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc chuẩn bị chương trình, nội dung các kỳ họp Hội đồng nhân dân, các báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân; giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; nghiên cứu giải quyết theo thẩm quyền các kiến nghị của Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân; trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân; cùng với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân cấp tỉnh chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân, vận động nhân dân tham gia xây dựng, củng cố chính quyền vững mạnh, tự giác thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm, các hành vi vi phạm Hiến pháp và pháp luật, giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính, tuyên truyền giáo dục pháp luật; thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; UBND tỉnh luôn tạo

điều kiện cho Hội LHPN tỉnh thể hiện vai trò, khả năng đại diện của mình trong việc tham gia quản lý Nhà nước, chăm lo quyền, lợi ích chính đáng của phụ nữ và trẻ em.

3.2. Khó khăn, hạn chế

- Chương trình công tác tháng còn bị động, thay đổi do yêu cầu nhiệm vụ phát sinh, một số đề án trình UBND tỉnh chuẩn bị chậm, chưa bảo đảm thời gian quy định, một số nội dung chất lượng công tác chuẩn bị còn hạn chế.

- Việc triển khai thực hiện các đề án đã được thông qua, ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, của lãnh đạo UBND tỉnh của một số cấp, ngành còn chậm, chưa nghiêm túc.

- Công tác tham mưu của các ngành thiếu tính chủ động, một số nội dung chất lượng tham mưu chưa cao, một số nơi còn chậm, chưa đạt yêu cầu nhiệm vụ đề ra, một số cơ quan, đơn vị chưa thực hiện nghiêm túc các quy định tại Quy chế làm việc của UBND tỉnh.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác của các đơn vị còn chậm, chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Công tác phối hợp giữa UBND tỉnh với HĐND tỉnh, UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội trong thực hiện nhiệm vụ có lúc chưa thật sự chặt chẽ.

- Áp dụng công nghệ thông tin một số nơi còn thụ động. Việc vận hành các phần mềm một cửa điện tử tại các cơ quan (nhất là cấp huyện, cấp xã) còn chưa thông suốt, dẫn đến việc thống kê các dữ liệu trên phần mềm gặp khó khăn, mất nhiều thời gian.

3.3. Nguyên nhân hạn chế

- Công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của các ngành, các cấp chưa thường xuyên.

- Việc xác định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm trong công tác tham mưu còn hạn chế, chưa kiên quyết xử lý về trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu trong việc tham mưu chậm, chất lượng không cao, một số trường hợp chưa thực hiện nghiêm túc ý kiến chỉ đạo của cấp trên…

- Một số cán bộ làm công tác tham mưu năng lực, trình độ hạn chế, trách nhiệm chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Công tác cải cách hành chính chưa đồng bộ, toàn diện.

- Có đơn vị còn trông chờ vào sự chỉ đạo của cấp ủy, UBND tỉnh hoặc đùn đẩy trách nhiệm cho đơn vị khác; trong phối hợp thực hiện thì trách nhiệm chưa rõ ràng, cụ thể.

- Một số thủ trưởng các đơn vị chưa chủ động phối hợp để giải quyết, xử lý một số vấn đề bức xúc của tỉnh, nhất là trong công tác CCHC.

- Một số thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ chưa theo dõi nội dung, nhiệm vụ được giao để tham mưu trình UBND tỉnh hoặc tham mưu Ban cán sự

Đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh các đề án, kế hoạch trong chương trình làm việc hoặc theo chỉ đạo của UBND tỉnh đôi lúc chưa kịp thời, không đúng thời gian đăng ký.

- Chưa gắn bó chặt chẽ giữa các sở, ngành và địa phương nên việc thu thập thông tin của các sở, ngành, địa phương chưa sát, dẫn đến ý kiến tham mưu có khi thiếu thực tế, không xuất phát từ thực tiễn công việc, còn nặng về nguyên tắc.

- Một số cơ quan, đơn vị còn chưa thật sự quan tâm khai thác, sử dụng phần mềm "Họp không giấy" làm cho việc tiếp nhận thông tin còn chậm trễ ảnh hưởng đến công việc chung của tập thể.

- Công tác chỉ đạo, triển khai ứng dụng và phát triển CNTT tại một số cơ quan, đơn vị chưa được người đứng đầu quan tâm đúng mức, chưa thực sự quyết tâm ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành.

Phần III

MỘT SỐ NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA UBND TỈNH NĂM 2020

1. Về tổ chức bộ máy và cơ cấu của UBND tỉnh

- Tiếp tục thực hiện cải cách chế độ công vụ, công chức, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo đúng tiêu chuẩn chức danh, gắn với vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị; đồng thời, thực hiện nghiêm túc tinh giản biên chế theo chủ trương của Bộ Chính trị và quy định của Chính phủ. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí cán bộ, công chức; lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị làm thước đo phẩm chất, năng lực của cán bộ, coi trọng cả năng lực và đạo đức, lấy nhu cầu nhiệm vụ làm căn cứ bố trí cán bộ.

- Tiếp tục sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo Quyết định số 2414/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của UBND tỉnh. Thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối sau khi Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2004 và Nghị định số 37/2004/NĐ-CP ngày 05/5/2014.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1313/QĐ-UBND, ngày 27/5/2016 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X về cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020.

2. Về hoạt động của UBND tỉnh

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh về Quy chế làm việc của UBND tỉnh, đồng thời thực hiện đánh giá về trách nhiệm tập thể UBND và trách nhiệm của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND tỉnh trong thực hiện Quy chế làm việc.

- Phân công trách nhiệm hợp lý và phát huy vai trò của từng Ủy viên UBND, nhất là các sở, ngành chuyên môn.

- Chấn chỉnh, nâng cao chất lượng, tính khả thi các nội dung, đề án trong chương trình công tác năm của UBND tỉnh.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền từ tỉnh đến cơ sở.

- Nâng cao năng lực, trách nhiệm, tính chủ động, hiệu quả công tác tham mưu của các cơ quan tham mưu, nghiên cứu đẩy mạnh phân cấp, giao quyền thực hiện nhiệm vụ của các sở, ngành, huyện, thành phố.

- Tăng cường kiểm tra công vụ tại các cơ quan, đơn vị trong tỉnh để nâng cao trách nhiệm, kỷ cương, kỷ luật hành chính và tinh thần phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở các cấp, các ngành trong tỉnh; kịp thời chấn chỉnh những biểu hiện tiêu cực, những nhiễu trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường quản lý chặt chẽ công tác đoàn ra, đoàn vào; thực hiện nghiêm các qui định của Đảng và Nhà nước về nâng cao hiệu quả và thực hành tiết kiệm trong việc tổ chức các đoàn đi công tác nước ngoài.

- Tiếp tục triển khai Quy định "Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ; phát triển thị trường công nghệ, tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017-2020" theo Quyết định số 53/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh) đến các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước, từng bước xây dựng chính quyền điện tử.

- Tăng cường công tác CCHC, trong đó xây dựng chính quyền điện tử và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực quản lý nhà nước là nhiệm vụ trọng tâm, là khâu đột phá trong thời gian tới.

- Tăng cường công tác ở cơ sở, bố trí thời gian hội họp hợp lý, khoa học, mạnh dạn phân cấp gắn với trách nhiệm cá nhân.

Trên đây là báo cáo công tác của UBND tỉnh năm 2019 và một số nội dung hoạt động của UBND tỉnh năm 2020./.

Nơi nhận:
- TT TU;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, các phòng, ban, TT thuộc VP;
- Lưu: VT VP. (Tây-P.TKTH)

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc